

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Thục Hiền**

2. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 635/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 542C/1 HP, Phường 9 (nay là phường Hưng Phú), Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Hộ Trầm Hoàng Hiếu, tổ 6, khóm PH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965

Địa chỉ: số 542C/1 HP, Phường 9 (nay là phường Hưng Phú), Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: số 937D/6/2 TQB, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyền số 01/2015 ngày 14/3/2015 của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông C và bà Ch có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21/4/2015. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu H cho bà Lê Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông C đến khi bà Ch có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch và ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Ch tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ch đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0030376 ngày 23/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA DS Q.8;
- UBND P.Hưng Phú, Q.8;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga

